

Đồng Nai, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Số:227/2026/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 482/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ F, khu phố B, phường T, thành phố Đ
- Bà Đoàn Thùy Cẩm H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, khu phố M, phường C, thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời trình bày của ông Nguyễn Minh T, bà Đoàn Thùy Cẩm H và các tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình cho thấy ông T và bà H đăng ký kết hôn vào ngày 28/05/2009, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy đăng ký kết hôn số: 85, quyển số: 01//2009. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H thừa nhận có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông T và bà H mâu thuẫn với nhau là có thật, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình; đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T và bà H.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H có hai con chung tên Nguyễn Đoàn Bảo N, sinh ngày 01/05/2011 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 16/12/2014. Ông T và bà H thỏa thuận giao hai con Như và T1 cho bà Đoàn Thùy Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng; ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H thỏa thuận cùng chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H.

Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Đoàn Bảo N, sinh ngày 01/05/2011 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 16/12/2014 cho bà Đoàn Thùy Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng; ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T và bà Đoàn Thùy Cẩm H phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án ông T và bà H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ (biên lai số: 0009392 ngày 22/04/2026).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Trần Quốc Mạnh